

Sách Giô-ên và Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê - Số mười bốn

Jeff Pippenger

2025-12-20

Số mười bốn

Lịch sử về “các công việc lạ lùng của Đức Chúa Trời” cũng được biểu thị qua câu hỏi tiên tri “bao lâu nữa”. Lịch sử được trình bày trong hai biểu tượng ấy, cùng nhiều biểu tượng khác, chỉ về thời kỳ niêm ân của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Trong thời kỳ đó có sự tranh luận giữa thông điệp mưa cuối mùa chân thật và nhiều thông điệp mưa cuối mùa giả khác. Chỉ có một thông điệp mưa cuối mùa chân chính. Mạch truyện của lịch sử thánh, nơi Đức Chúa Trời thực hiện các công việc lạ lùng của Ngài, được đặt trong bối cảnh sách Giô-ên, nơi “rượu mới” bị cắt khỏi một hạng người trong khi được đổ xuống trên hạng người kia.

Có một vài điểm tương phản trong sách Giô-ên đáng được lưu ý. Gốc của từ “dụ ngôn” có nghĩa là “đặt cạnh nhau” và tự thân bao hàm sự tương phản giữa hai hạng. Trước đây chúng tôi đã đề cập đến một số “sự tương phản” trong sách Giô-ên, nêu rõ rằng mao kiêu ngạo mà những kẻ say rượu cai trị Giê-ru-sa-lem đội trên đầu được đối chiếu với những người đội mào vinh hiển. Chúng tôi vẫn chưa trình bày cách mà biểu tượng của niềm vui là điều đối nghịch nhưng đồng thời là đối ứng của sự hổ thẹn; song quả thật là như vậy, và chúng tôi dự định sẽ chứng minh điều đó. Chủ đề về An-pha và Ô-mê-ga cũng xuất hiện trong sách Giô-ên, và nguyên tắc điều thứ nhất minh họa điều sau rốt cũng được xác nhận qua hai bài giảng của Phi-e-rơ trong sách Công Vụ Các Sứ Đồ.

Công Vụ chương hai diễn ra vào Lễ Ngũ Tuần lúc 9 giờ sáng (giờ thứ ba), và chương ba là giờ thứ chín (3 giờ chiều), thời điểm dâng tế lễ buổi chiều. Trong Công Vụ chương hai, sứ điệp mà Phi-e-rơ công bố là ở phòng cao của một tư gia, nhưng bài giảng của ông trong chương ba được ban tại đền thờ. Chúng được gắn kết với nhau bởi lời kêu gọi ăn năn trong cả hai buổi nhóm. Cùng một sứ điệp, hai địa điểm địa lý, như một biểu tượng về sự nhân đôi trong sứ điệp Ngũ Tuần, được phân chia giữa sân ngoài và đền thờ. Trong Khải Huyền chương mười một, Giảng được bảo đo đền thờ, nhưng bỏ sân ngoài vì nó đã được phó cho dân ngoại.

Và có ban cho tôi một cây sậy như cây gậy; thiên sứ đứng đó và phán: Hãy đứng dậy, đo đền thờ của Đức Chúa Trời, cùng bàn thờ, và những kẻ thờ phượng trong đó. Nhưng sân ở ngoài đền thờ thì hãy bỏ qua, đừng đo; vì đã giao cho dân ngoại; và thành thánh sẽ bị họ giày đạp trong bốn mươi hai tháng. Khải Huyền 11:1, 2.

Vì vậy, sự lặp lại của hai bài giảng và sự phân chia về địa điểm của chúng cho thấy có hai đối tượng cho mưa cuối mùa trong sách Giô-ên. Một đối tượng là dân ngoại ở ngoài đền thờ và đối tượng kia là người Do Thái ở trong đền thờ. Trong sự phán xét những người sống, nhà Đức Chúa Trời được xét trước; từ 9/11 cho đến đạo luật Chủ nhật, đền thờ được xét, và từ đạo luật Chủ nhật cho đến khi kết thúc thời kỳ ân điển của loài người, dân ngoại được xét. Sự phán xét ấy diễn ra trong thời kỳ mưa cuối mùa mà Phi-e-rơ xác định là đã được bày tỏ trong sách Giô-ên. Sự phân

chia giữa sân ngoài (dân ngoại) và đền thờ (Hội Thánh của Đức Chúa Trời) được trình bày trong Công Vụ các Sứ Đồ chương hai và ba cũng chính là sự phân biệt trong sách Giô-ên giữa mưa đầu mùa và mưa cuối mùa. Mưa đầu mùa đến vào 9/11 và được đổ ra trong khi đền thờ của Đức Chúa Trời đang được phán xét. Khi tiến trình ấy hoàn tất, mưa cuối mùa sẽ được đổ xuống trên dân ngoại ở sân ngoài.

Hỡi con cái Si-ôn, vậy hãy vui mừng và hoan hỉ trong Chúa là Đức Chúa Trời của các ngươi; vì Ngài đã ban cho các ngươi mưa đầu mùa một cách vừa phải, và Ngài sẽ khiến mưa đổ xuống cho các ngươi: mưa, mưa đầu mùa và mưa cuối mùa, vào tháng thứ nhất. Giô-ên 2:23.

Hiện tại tôi không nhằm xác định sự phân biệt mang tính tiên tri giữa niềm vui và sự hổ thẹn, nhưng câu ấy bảo dân Đức Chúa Trời hãy “vui mừng” vì sứ điệp mưa cuối mùa. Sứ điệp mưa cuối mùa tạo nên niềm vui mang tính tiên tri trong dân của Đức Chúa Trời. Nói như vậy, chủ đề về mưa đầu mùa, rồi đến mưa cuối mùa, là một minh họa về hòn đá vấp phạm đã bị gạt sang một bên nhưng rồi được lấy làm điều kỳ diệu. Hình tượng về viên đá góc cuối cùng trở thành viên đá đỉnh nóc chính là điều diệu kỳ trong mắt cả Đức Chúa Trời lẫn dân Ngài.

Hòn đá diệu kỳ tượng trưng cho Anpha và Ômêga của lời tiên tri. Nguyên tắc Anpha và Ômêga trong phương diện ứng dụng tiên tri được chính Anpha và Ômêga xác định lặp đi lặp lại trong Lời Ngài, và Ngài chính là Lời. Vì lẽ đó, những gì đã được bày tỏ về nguyên tắc này đã được bày tỏ cho chúng ta và con cháu chúng ta đời đời. Năm 1863 là viên đá chóp của lời tiên tri Kinh Thánh, và nó là viên đá chóp của thời kỳ thiên sứ thứ ba từ 1844 đến 1863. Năm 1844 là viên đá nền, còn 1863 là viên đá chóp của thời kỳ tiên tri ấy. Giai đoạn từ 1844 đến 1863 là một thời kỳ tiên tri đã được xác lập, vững chắc như giai đoạn từ 538 đến 1798. Việc loài người không biết đến điều Đức Chúa Trời đã thiết lập không làm cho điều ấy trở nên không được thiết lập!

Chúng tôi đã kết thúc bài viết trước bằng đoạn trích sau đây.

"Tôi được cho thấy rằng, ở một vài phương diện, mối liên hệ của ông đối với dân sự của Đức Chúa Trời tương tự như mối liên hệ của Môi-se đối với Y-so-ra-ên. Khi ở trong hoàn cảnh bất lợi, đã có những kẻ làm bầm chông lại Môi-se, và cũng đã có những kẻ làm bầm chông lại ông." Chứng Ngôn, quyển 3, 85.

Năm 1863, James White, "ở một số phương diện", đã đóng vai "Môi-se đối với Y-so-ra-ên."

Giai đoạn từ 1844 đến 1863 được tượng trưng bởi giai đoạn từ cuộc giải cứu qua Biển Đỏ cho đến Kadesh thứ nhất. Kadesh thứ nhất là Anpha và Kadesh thứ hai là Ômêga—tạo nên hai giai đoạn bốn mươi năm dẫn đến Kadesh, và cả hai đều kết thúc trong sự phân loạn.

Thần khí của lời tiên tri liên hệ việc vượt Biển Đỏ với Sự Thất Vọng Lớn năm 1844. Kinh Thánh liên hệ việc vượt Biển Đỏ với thập tự giá, và Bà White xác nhận rằng sự thất vọng của các môn đồ tại thập tự giá là hình bóng cho Sự Thất Vọng Lớn năm 1844. Ý muốn của Chúa là tiến thẳng vào Đất Hứa, và mốc địa lý của lối vào Đất Hứa là Giê-ri-cô, nơi mà vào tuần thứ hai của tháng Mười Hai năm 2025, các nhà khảo cổ vừa khai quật thành cổ Giê-ri-cô—chỉ để bàng hoàng nhận ra rằng những bức tường đồ sộ mà họ phát hiện ở đó đều đổ ra phía ngoài, chứ không đổ vào phía trong như vẫn luôn xảy ra trong một cuộc bao vây. Trong một cuộc bao vây thời cổ, tường thành bị đánh

sập và bị xô ngã vào phía trong. Nhưng Giê-ri-cô thì không như vậy.

Vậy dân sự hò reo khi các thầy tế lễ thổi kèn; và xảy ra rằng, khi dân sự nghe tiếng kèn, và dân sự hò reo thật lớn, thì bức tường sụp xuống bằng, đến nỗi dân sự xông lên vào thành, mỗi người đi thẳng trước mặt mình, và họ chiếm lấy thành. Giô-suê 6:20.

Các nhà khảo cổ cũng tìm thấy những bình đựng thức ăn, từ đó xác định rằng khi tường thành sụp đổ, đó không phải là kết quả của một cuộc vây hãm kéo dài. Điều này cũng giải đáp một câu hỏi trong nhóm khảo cổ về lý do vì sao ghi chép Kinh Thánh về sự sụp đổ của thành Giêricô nói rằng họ đi “lên” vào thành Giêricô trên một gò hay một đường dốc, mà nay họ biết là được tạo ra khi tường thành đổ ra ngoài.

Chương ngại đầu tiên báo hiệu việc bước vào Đất Hứa là Giê-ri-cô, một thành phố có ảnh hưởng và giàu có. Giê-ri-cô là 1863, và Giê-ri-cô là một đề tài của lời tiên tri Kinh Thánh, không chỉ như một minh họa cho thời kỳ luật ngày Chủ nhật, mà còn liên quan đến sự sụp đổ và trỗi dậy của nó. Giê-ri-cô cũng có một lời nguyện tiên tri riêng được tuyên phán trên nó. Giô-suê đã tuyên lời nguyện trên người tái xây dựng Giê-ri-cô, và qua đó xác định rằng người tái xây Giê-ri-cô sẽ mất con trai út và con trai cả của mình trong việc tái thiết thành bị rửa sả ấy. Một người con sẽ mất khi đặt nền móng, và người kia khi dựng cửa thành. Lời tiên tri ấy đã được ứng nghiệm, và ghi chép về sự ứng nghiệm đó được chép trong Kinh Thánh, khiến Giê-ri-cô trở thành một biểu tượng Kinh Thánh đã được xác lập.

Trong sự sụp đổ trong lịch sử của nó, và trong lời nguyện mang tính tiên tri của nó, tiếp theo là sự ứng nghiệm trong lịch sử của lời tiên tri ấy, chúng ta thấy có ba nhân chứng nói về Giê-ri-cô vào năm 1863. Cả ba lời chứng đó đều được áp dụng cho năm 1863. Ba nhân chứng ấy đứng cùng nhau, giống như ba Môi-se đứng theo nghĩa tiên tri vào cuối các giai đoạn bốn mươi năm tương ứng của họ. Một trong những giai đoạn bốn mươi năm ấy rõ ràng phù hợp với lịch sử Millerite, qua đó xác lập rằng cả ba hiện thân của Môi-se vào cuối mỗi giai đoạn bốn mươi năm đều phù hợp với lịch sử năm 1863 - lịch sử của thiên sứ thứ ba.

Hai trong số ba bằng chứng về bốn mươi năm của Môi-se kết thúc tại Kadesh; kết thúc của bốn mươi năm thứ ba là sông Jordan, và kết thúc của bốn mươi năm thứ hai là Biển Đỏ. Kết thúc của bốn mươi năm thứ nhất là Môi-se chạy trốn khỏi Ai Cập. Cả ba đều mô tả một cuộc chạy trốn khỏi Ai Cập để ứng nghiệm lời tiên tri bốn trăm ba mươi năm của Áp-ra-ham về ách nô lệ tại Ai Cập.

Ba giai đoạn bốn mươi năm của Môi-se, mà phần kết (đỉnh điểm) tượng trưng cho một kiểu giải cứu khỏi Ai Cập, là sự ứng nghiệm lời tiên tri của Áp-ra-ham về cảnh bị giam cầm trong ách nô lệ Ai Cập và được giải cứu ra khỏi đó. Là đáng giải cứu được tiên báo trong lời hứa giao ước với Áp-ra-ham, chính Môi-se bắt đầu bằng việc được cứu khỏi nước, đúng như ý nghĩa tên ông. Sau đó Môi-se dẫn dân của Đức Chúa Trời vượt qua nước Biển Đỏ và rồi đến bờ bên của sự giải cứu, được biểu trưng bởi sông Giô-đanh. Điểm đầu (alpha) của đời Môi-se là được cứu khỏi nước sông Nin, và điểm cuối (omega) là sự cứu rỗi được biểu trưng bởi nước sông Giô-đanh. Điểm đầu (alpha) của đời Môi-se được minh họa bởi trải nghiệm gắn với ý nghĩa tên ông; còn cha mẹ ông, là những người tin kính, biết rằng đứa bé đã bị tuyên án tử, như ông sẽ bị bốn mươi năm sau khi giết người Ai Cập. Là những bậc cha mẹ tin kính, biết con trai mình cần được cứu khỏi án tử, họ đã chuẩn bị

cho ông một cái rương, cái rương ấy đưa ông từ thế giới Hê-bơ-rơ sang thế giới Ai Cập, cũng như Môi-se, vào cuối bốn mươi năm, đã rời thế giới Ai Cập để trở về thế giới Hê-bơ-rơ.

Việc Môi-se được cứu khỏi nước là một sự lặp lại câu chuyện của Nô-ê. Ngay lần đầu Môi-se được nhắc đến như là “đấng giải cứu” theo lời tiên tri về giao ước của Áp-ra-ham kéo dài bốn trăm ba mươi năm, điều đó là một sự lặp lại lịch sử khi Đức Chúa Trời lập giao ước với loài người, qua đó kết hợp lời tiên tri về giao ước của Áp-ra-ham về một dân tộc được chọn với lời hứa giao ước dành cho toàn thể nhân loại. Điều này cho thấy một phép báp-têm trong việc trao hải nhi Môi-se cho con gái Pha-ra-ôn, vì sự chết được xác nhận bởi hành động của cha mẹ, sự chôn cất được tượng trưng bởi con tàu trên mặt nước, và sự sống lại chính là con gái Pha-ra-ôn.

Đời sống của Môi-se khởi đầu với hình bóng về phép báp-têm nơi con tàu của Nô-ê. Điều này có nghĩa là ngay từ đầu, con số '8' gắn liền với Môi-se, vì gốc rễ của mối quan hệ giao ước của ông bắt đầu với con số '8' từ giao ước của Nô-ê, và công việc của ông là thiết lập nghi thức cắt bì vào ngày 'thứ tám'. Sau đó ông đã bị thử thách và đã thất bại ngay ở chính nghi thức ấy. Đời sống của Môi-se bắt đầu với một phép báp-têm, và bốn mươi năm sau có một cái chết (của một người Ai Cập) đánh dấu thời điểm Môi-se người Ai Cập chết đi và trở thành thuần túy là một người con của Áp-ra-ham. Khởi đầu và kết thúc của bốn mươi năm đầu tiên của Môi-se được biểu trưng bằng phép báp-têm. Phép thứ nhất cho thấy một sự chuyển đổi từ người Hê-bơ-rơ sang người Ai Cập, và phép sau từ người Ai Cập sang người Hê-bơ-rơ. Bốn mươi năm sau đó, Môi-se dẫn dân của Đức Chúa Trời qua phép báp-têm tại Biển Đỏ, trên đường đến phép báp-têm tại sông Giô-đanh, mà ông đã không bao giờ đến được.

Dân của Đức Chúa Trời dưới sự hướng dẫn của Giô-suê đã vào Đất Hứa mà không có Môi-se, vì ông đã qua đời ngay trước khi đến cuộc báp-têm tại sông Giô-đanh. Môi-se đã nói, và Phi-e-rơ lặp lại, rằng Chúa, Đức Chúa Trời của người, sẽ dấy lên cho người một đấng tiên tri giống như Môi-se. Đấng tiên tri mà Môi-se là hình bóng chính là Đấng Christ, và Ngài bắt đầu công việc của mình đúng nơi Môi-se đã dừng lại. Ngài bắt đầu công việc của mình tại lễ báp-têm của Ngài, và lễ báp-têm ấy chính là nơi Giô-suê đã làm phép báp-têm cho dân Israel xưa khi họ vượt sông Giô-đanh để vào Đất Hứa. Các sách Tin Lành cho biết Giăng làm phép báp-têm tại Bê-tha-ba-ra, là chỗ vượt qua, nghĩa là bên đò.

Biển Đỏ là biểu tượng cho sự phản loạn của Ai Cập, xác nhận rằng lời chứng tiên tri của Môi-se trong dòng này là chân thật. Từ sông Nin đến Biển Đỏ (đôi khi cũng được gọi là một con sông) rồi đến sông Giô-đanh. Môi-se, nghĩa là “được cứu ra khỏi nước”, bắt đầu và kết thúc lời chứng của mình bên dòng nước giải cứu, và mỗi dòng nước ấy bày tỏ hai hạng người thờ phượng.

Bốn mươi năm đầu đời của Môi-se tượng trưng cho sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, và bốn mươi năm thứ hai là thiên sứ thứ hai, còn thứ ba là thiên sứ thứ ba. Ba thiên sứ có những đặc điểm tiên tri riêng biệt, chẳng hạn như việc cả ba sứ điệp đều được thể hiện trong sứ điệp thứ nhất. Trong nhiều năm, chúng tôi đã công khai chứng minh hiện tượng này liên quan đến ba chương đầu của sách Đa-ni-ên.

Daniel kính sợ Đức Chúa Trời trong chương một và từ chối ăn theo chế độ của Babylon; rồi trong bài thử nghiệm thứ hai về ăn uống và diện mạo diễn ra sau đó, Đức Chúa Trời đã tôn vinh ông,

điều này dẫn đến cuộc phán xét và bài thử thứ ba do chính Nebuchadnezzar thực hiện. Chương một của sách Daniel là thiên sứ thứ nhất của Khải Huyền mười bốn, vị công bố “hãy kính sợ Đức Chúa Trời”, “hãy tôn vinh Ngài” như Daniel đã làm trong bài thử nghiệm thứ hai về ăn uống và diện mạo, vì “giờ phán xét” của Nebuchadnezzar đã đến.

Bốn mươi năm đầu đời của Môi-se bắt đầu vì cha mẹ ông kính sợ Đức Chúa Trời. Khi con gái Pha-ra-ôn thấy chiếc giỏ trên mặt nước, Môi-se đã vượt qua bài thử thách thứ hai, tức là một thử thách về thị giác. Rồi con gái Pha-ra-ôn quyết định rằng cậu bé sẽ không phải chết. Sự phán xét cũng đến vào cuối bốn mươi năm đầu; khi ông giết người Ai Cập và phải chạy trốn khỏi Ai Cập.

Trong giai đoạn bốn mươi năm thứ hai, thiên sứ thứ hai của Khải Huyền 14, người loan báo sự sụp đổ của Ba-by-lôn, đã được tiêu biểu bằng sự sụp đổ của Ai Cập. Trong sự sụp đổ ấy, vào cuối bốn mươi năm, đã có một sự bày tỏ quyền năng của Đức Chúa Trời thật lớn lao, như đã có vào lúc kết thúc sứ điệp của thiên sứ thứ hai trong Tiếng Kêu Nửa Đêm năm 1844.

Giai đoạn bốn mươi năm thứ ba bắt đầu với việc án tử được tuyên trên gần như toàn bộ hội chúng, và kết thúc với án tử dành cho người lãnh đạo của hội chúng ấy.

Chị White chỉ ra rằng công việc của chúng ta là kết hợp các sứ điệp của ba thiên sứ.

"Chúa sắp sửa trừng phạt thế gian vì sự gian ác của nó. Ngài sắp trừng phạt các tổ chức tôn giáo vì họ đã khước từ ánh sáng và lẽ thật đã được ban cho họ. Sứ điệp vĩ đại, kết hợp sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba, phải được công bố cho thế gian. Đây phải là gánh nặng của công việc chúng ta." Chú giải Kinh Thánh của Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy, tập 7, 950.

Bốn mươi năm đầu của Môi-se tượng trưng cho thiên sứ thứ nhất trong Khải Huyền 14, và giai đoạn bốn mươi năm thứ hai của ông là thiên sứ thứ hai, còn giai đoạn bốn mươi năm thứ ba là thiên sứ thứ ba. “Sứ điệp lớn” của chúng ta là kết hợp “sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba”, qua đó đặt cả ba biểu tượng của Môi-se vào năm 1863, và do đó có ba Môi-se tại luật Chủ nhật.

Giai đoạn 1844 đến 1863 bao hàm hai nhân chứng cho cả hai thời kỳ bốn mươi năm dẫn tới Kadesh. Sự soi dẫn xác định rằng điều thứ ba không thể tồn tại nếu không có điều thứ nhất và điều thứ hai, nên bốn mươi năm đầu đời của Môi-se cũng phải đại diện cho 1844 đến 1863. Môi-se giết người Ai Cập vào năm 1863, cùng với việc Môi-se đánh vào tảng đá bằng cây gậy quyền bính của mình, và cũng là khi Môi-se xin được thấy vinh quang của Đức Chúa Trời trong lịch sử cuộc nổi loạn con bê vàng. Có ba Môi-se vào năm 1863 và vào thời điểm luật ngày Chủ nhật, và họ đều bốn mươi tuổi.

Trong ba thời kỳ của Môi-se, mỗi thời kỳ đều có một sự giải cứu bằng nước; Môi-se trong cái thùng tương ứng với Môi-se vượt qua Biển Đỏ, và lại tương ứng với Môi-se hai lần tại sông Giô-đanh: sông Nile, Biển Đỏ và hai lần tại sông Giô-đanh. Nước giải cứu được thể hiện trong cả ba thời kỳ, vì cả ba đều tương ứng với thời điểm nước giải cứu đang được đổ ra trong thời kỳ mưa cuối mùa.

Vào cuối giai đoạn bốn mươi năm thứ ba, Moses đã dùng cây gậy đập vào tảng đá. Vào cuối giai đoạn bốn mươi năm thứ hai, cây gậy của ông đã rẽ Biển Đỏ. Vào cuối giai đoạn bốn mươi năm thứ nhất, ông đã từ bỏ cây gậy quyền uy của Ai Cập, chọn chịu khổ với dân mình.

Vào cuối giai đoạn thứ nhất, một người Ai Cập đã chết, và vào cuối giai đoạn thứ hai, quân đội, các con đầu lòng và giới lãnh đạo của Ai Cập đã chết. Vào cuối giai đoạn thứ ba, dân Israel, Aaron và Moses đều đã chết. Đây là ba lịch sử song song, “dòng trên dòng”, mỗi lịch sử đại diện cho giai đoạn từ 1844 đến 1863 — lịch sử của thiên sứ thứ ba — mà đến lượt nó đại diện cho giai đoạn từ 9/11 đến luật Chủ nhật, và mùa Ngũ Tuần khi những dòng nước giải cứu được tuôn đổ.

Môi-se có mặt trong cả hai cuộc nổi loạn tại Kadesh, và các cuộc nổi loạn ở Kadesh đều là đỉnh điểm trong các thời kỳ tương ứng của chúng. Cả hai đều tượng trưng cho năm 1863, vốn cũng là đỉnh điểm của thời kỳ của thiên sứ thứ ba, khởi từ alpha năm 1844 cho đến đỉnh điểm năm 1863. Khi xem xét ánh sáng diệu kỳ của hòn đá vốn khởi đầu như nền tảng và kết thúc như viên đá chóp, người ta nhận thấy rằng viên đá chóp luôn luôn lớn hơn về phương diện tiên tri. Vài giọt ở buổi đầu của mùa Lễ Ngũ Tuần, dẫn đến sự tuôn đổ trọn vẹn tại đỉnh điểm vào ngày Lễ Ngũ Tuần, minh họa lẽ thật này.

Vào 9/11, sự rầy bắt đầu và nó kết thúc bằng sự tuôn đổ trọn vẹn tại thời điểm Luật Chủ nhật. Lẽ thật này xác định tội của Môi-se tại Ka-đê lần thứ hai (omega) là lớn hơn sự phản loạn trong cuộc phản loạn Ka-đê lần thứ nhất (alpha). Cuộc phản loạn alpha dẫn đến sự chết của cả một dân tộc, còn cuộc phản loạn omega dẫn đến cái chết của một người (Môi-se), nhưng tội của người ấy lại lớn hơn tội tập thể của cả dân tộc. Kẻ nào phạm tội thì chết, và ở mức độ đó không có sự phân biệt giữa tội của Môi-se và của bất kỳ người Y-sơ-ra-ên nào khác; nhưng xét theo phương diện tiên tri, việc Môi-se đánh Đấng Christ lần thứ hai là nghiêm trọng hơn, vì đó là đỉnh điểm của giai đoạn bốn mươi năm ấy.

Sự phản nghịch của Môi-se tại Kadesh ômega thứ hai là tội lớn hơn sự phản nghịch của con cái Y-sơ-ra-ên khi họ từ chối sứ điệp của Giô-suê và Ca-lép. Môi-se, về phương diện tiên tri, đứng tại năm 1863, nơi ông chết trong đồng vắng vì sự phản nghịch của mình. Môi-se cũng đứng tại năm 1863, nơi dân giao ước trước kia chết trong đồng vắng vì sự phản nghịch của họ, nhưng Môi-se không tham gia vào sự phản nghịch đó. Năm 1863 tương ứng với luật ngày Chủ nhật, cũng như sự phản nghịch của A-rôn với con bò vàng. Trong lịch sử ấy, vốn tương ứng với Kadesh, năm 1863, và luật ngày Chủ nhật, Môi-se đang cầu nguyện để được thấy vinh quang của Đức Chúa Trời.

Kadesh tượng trưng cho năm 1863, và Môi-se đều có mặt ở cả hai lần tại Kadesh; vì vậy, dựa trên hai chứng nhân Kinh Thánh, vốn đều là những viên đá chóp, chúng ta xác lập rằng giai đoạn bốn mươi năm thứ ba, vốn không kết thúc tại Kadesh, cũng tượng trưng cho năm 1863. Tại đó, “Môi-se không được thánh hoá” đang đóng đỉnh Đấng Christ một lần nữa, vì ông khước từ Hòn Đá. Trong năm 1863, và trong sự ban Luật pháp tại Sinai, “Môi-se được thánh hoá” đang tìm kiếm bản tính của Đức Chúa Trời. Năm 1863, Môi-se đại diện cho cả trình nữ khôn ngoan lẫn trình nữ dại.

"Người Pharisêu và người thu thuế tiêu biểu cho hai hạng người lớn mà những người đến thờ phượng Đức Chúa Trời được phân ra. Hai đại diện đầu tiên của họ được thấy nơi hai đứa con đầu tiên được sinh ra trên thế gian." Christ's Object Lessons, 152.

Tại Kadesh và năm 1863, Moses đại diện cho "hai nhóm lớn mà những người" "thờ phượng Thượng Đế được chia ra". Moses là một ví dụ về nhóm một trăm bốn mươi bốn nghìn, cũng như Peter.

"Đối với mỗi hạng người được đại diện bởi người Pha-ri-si và người thu thuế đều có một bài học trong lịch sử của sứ đồ Phi-e-rơ. Trong buổi đầu làm môn đệ, Phi-e-rơ tưởng mình mạnh mẽ. Giống như người Pha-ri-si, theo sự đánh giá của chính mình, ông 'không như những người khác.' Khi Đấng Christ, vào đêm trước khi bị phản bội, báo trước cho các môn đồ: 'Đêm nay tất cả các người sẽ vấp phạm vì có Ta,' Phi-e-rơ tự tin tuyên bố: 'Dầu mọi người đều vấp phạm, nhưng tôi thì không.' Mác 14:27, 29. Phi-e-rơ không biết sự nguy hiểm của chính mình. Sự tự tin đã khiến ông làm lạc. Ông nghĩ mình có thể đứng vững trước cám dỗ; nhưng chỉ trong vài giờ ngắn ngủi, kỳ thử thách đến, và với những lời rủa sả và thề thốt, ông đã chối Chúa mình." Christ's Object Lessons, 152.

Vào thời điểm luật ngày Chủ nhật, tức là năm 1863, Phi-e-rơ đại diện cho hai nhóm người. Những người nhận dấu của con thú hoặc những người nhận ấn của Đức Chúa Trời. Khi Chúa Giê-su đổi tên Si-môn thành Phi-e-rơ, điều đó tượng trưng cho một trăm bốn mươi bốn nghìn. Sự hiểu biết ấy cũng được biểu tượng hóa bằng cách lấy số thứ tự trong bảng chữ cái tiếng Anh của các chữ cái trong tên "Peter" rồi nhân lại. Nếu áp dụng cùng kỹ thuật đó cho 1863, sẽ được 144.

Hai trong ba biểu tượng của Môi-se trùng khớp với năm 1863, xác lập rằng giai đoạn thứ ba cũng phải trùng khớp. Hai dòng của Kadesh chỉ ra câu chuyện về những trinh nữ khôn ngoan và những trinh nữ dại, và giai đoạn thứ ba chỉ ra một nỗ lực dùng sức người để thực hiện một công việc của Đức Chúa Trời. Tin cậy vào sức mạnh con người như Môi-se đã làm với một người Ai Cập là đặt niềm tin vào thẩm quyền con người thay vì thẩm quyền được Đức Chúa Trời chỉ định.

Bà White nói rằng "mối quan hệ của chồng bà với dân của Đức Chúa Trời, ở một số phương diện, tương tự như mối quan hệ của Moses với Israel." Vào năm 1863, Moses được đại diện bởi James White. Vào năm 1863, James White đang giết một người Ai Cập, đánh Đấng Christ lần thứ hai và cầu nguyện cho những kẻ nổi loạn đã từ chối sứ điệp về 'sự yên nghỉ' do Joshua và Caleb đưa ra. Moses vừa là một trinh nữ dại khi ông đánh vào Đá lần thứ hai, vừa là một trinh nữ khôn khi ông cầu thay cho những kẻ nổi loạn của Israel.

Chúng ta sẽ kết thúc bài viết này bằng đoạn trong Dân Số Ký đoạn 14, nơi Môi-se ở vào năm 1863, khi ông được cho thấy vinh hiển của Đức Chúa Trời trong lịch sử song song được đại diện bởi cuộc phản loạn con bê vàng.

Trong đoạn này, Chúa hỏi "cho đến bao giờ" Ngài còn phải chịu đựng những kẻ phản nghịch của Y-sơ-ra-ên, và đó cũng là câu hỏi Ê-sai đã hỏi Chúa trong chương sáu. Hãy lưu ý rằng sách Dân Số Ký đặt lịch sử này vào giai đoạn khi đất được chiếu sáng bởi vinh quang của Đức Chúa Trời, như các thiên sứ cũng đã ghi nhận trong câu ba của Ê-sai chương sáu. Sự kiện 11/9 là viên đá nền tảng của lịch sử từ 1844 đến 1863, và luật ngày Chủ nhật là viên đá chóp đỉnh. Bối cảnh trong sách Dân Số Ký chính là một minh họa cho bài ca hay dụ ngôn về vườn nho, khi Y-sơ-ra-ên xưa bị bỏ qua trong lúc Chúa lập giao ước với Giô-suê.

Cả hội chúng cất tiếng kêu khóc; và dân khóc lóc đêm ấy. Hết thầy con cái Y-sơ-ra-ên cầu nhàu chống lại Môi-se và A-rôn; toàn thể hội chúng nói với họ: Phải chi chúng tôi đã chết trong xứ Ai Cập! hay phải chi chúng tôi đã chết trong sa mạc này! Vì sao Chúa đã đưa chúng tôi đến đất này để ngã dưới lưỡi guom, để vợ và con cái chúng tôi trở thành mồi? Há chẳng tốt hơn cho chúng tôi là trở về Ai Cập sao? Họ nói với nhau: Hãy lập một người lãnh đạo và trở về Ai Cập.

Bấy giờ Môi-se và A-rôn sấp mặt xuống trước mặt toàn thể hội chúng của con cái Y-sơ-ra-ên. Giô-suê, con trai Nun, và Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, là những người trong bọn đã do thám xứ, bèn xé áo mình; và họ nói với toàn thể hội chúng của con cái Y-sơ-ra-ên rằng:

Xứ mà chúng ta đã đi qua để thăm dò là một xứ rất tốt lành. Nếu Chúa đẹp lòng chúng ta, thì Ngài sẽ đưa chúng ta vào xứ ấy và ban xứ ấy cho chúng ta, một xứ chảy sữa và mật. Chỉ đừng phản nghịch lại Chúa, cũng đừng sợ dân trong xứ; vì họ chỉ là mồi cho chúng ta: sự che chở của họ đã lìa khỏi họ, và Chúa ở cùng chúng ta; đừng sợ họ.

Nhưng cả hội chúng bảo ném đá họ. Và vinh quang của Chúa hiện ra trong Lều Tạm của hội chúng, trước mặt toàn thể con cái Israel. Và Chúa phán với Moses: Dân này sẽ còn chọc giận Ta đến bao giờ? Và đến bao giờ họ mới tin Ta, mặc dù mọi dấu lạ Ta đã tỏ ra giữa họ?

Ta sẽ giáng dịch bệnh trên chúng, truất quyền thừa tự của chúng, và từ người ta sẽ làm nên một dân lớn hơn và hùng mạnh hơn chúng.

Môi-se thưa với Chúa rằng: Rồi người Ai Cập sẽ nghe việc ấy (vì Ngài đã dùng quyền năng đưa dân này ra khỏi giữa họ); và họ sẽ nói điều ấy cho dân cư xứ này, vì họ đã nghe rằng Chúa ở giữa dân này, rằng người ta thấy Chúa mặt đối mặt, rằng mây của Ngài ở trên họ, và rằng Ngài đi trước họ, ban ngày trong trụ mây và ban đêm trong trụ lửa. Bây giờ, nếu Ngài giết hết cả dân này như một người, thì các nước đã nghe danh Ngài sẽ nói rằng: Vì Chúa không thể đưa dân này vào đất mà Ngài đã thề ban cho họ, nên Ngài đã giết họ trong đồng vắng.

Và bây giờ, con nài xin Ngài, xin cho quyền năng của Chúa con được tỏ ra lớn lao, theo như Ngài đã phán rằng: Chúa chậm giận và giàu lòng thương xót, tha thứ tội ác và sự vi phạm, nhưng quyết chẳng kể kẻ có tội là vô tội; Ngài thăm phạt tội ác của cha trên con cái đến ba bốn đời. Xin tha, con nài xin Ngài, tội ác của dân này theo sự lớn lao của lòng thương xót Ngài, và như Ngài đã tha thứ cho dân này, từ Ai Cập cho đến nay.

Và Chúa phán: Ta đã tha thứ theo lời người; nhưng thật như Ta hằng sống, khắp đất sẽ đầy dẫy vinh quang của Chúa.

Vì tất cả những người đã thấy vinh quang của Ta và những phép lạ mà Ta đã làm tại Ai Cập và trong đồng hoang, mà nay đã thử Ta đến mười lần và không nghe theo tiếng Ta, thì chắc chắn họ sẽ không thấy đất mà Ta đã thề ban cho tổ phụ của họ; cũng chẳng ai trong những kẻ đã chọc Ta giận được thấy nó. Nhưng tôi tớ Ta là Ca-lép, vì nơi người có một tinh thần khác và người đã hết lòng theo Ta, Ta sẽ đem người vào đất mà người đã đi đến; và dòng dõi người sẽ chiếm hữu nó. (Bấy giờ dân A-ma-léc và dân Ca-na-an ở trong thung lũng.) Ngày mai, hãy quay lại và đi vào đồng hoang theo đường Biển Đỏ.

Đức Giê-hô-va phán với Môi-se và A-rôn rằng: Ta còn phải nhin chịu đến bao giờ hội chúng gian ác này, là kẻ lằm bằm chống nghịch Ta? Ta đã nghe những lời lằm bằm của con cái Y-so-ra-ên mà chúng nói nghịch Ta. Hãy nói với họ: Thật như Ta hằng sống, Đức Giê-hô-va phán, các ngươi đã nói gì vào tai Ta, Ta sẽ làm cho các ngươi y như vậy: Thân các ngươi sẽ ngã trong hoang mạc này; và hết thấy những người trong các ngươi đã được kiểm đếm, theo tổng số, từ hai mươi tuổi trở lên, là những kẻ đã lằm bằm nghịch Ta, ắt hẳn sẽ chẳng vào đất mà Ta đã thề cho các ngươi được ở, ngoại trừ Ca-lép con của Giê-phun-nê và Giô-suê con của Nun. Còn các con nhỏ của các ngươi, là những người các ngươi nói sẽ làm mồi, Ta sẽ đem chúng vào, và chúng sẽ biết đất mà các ngươi đã khinh dể. Còn về phần các ngươi, thân các ngươi sẽ ngã trong hoang mạc này. Và con cái các ngươi sẽ lang thang trong hoang mạc bốn mươi năm, gánh chịu sự tà dâm của các ngươi, cho đến khi thân các ngươi tiêu tan trong hoang mạc. Tương ứng với số ngày các ngươi do thám đất, là bốn mươi ngày, mỗi ngày kể là một năm, các ngươi sẽ gánh lấy tội lỗi của mình bốn mươi năm, và các ngươi sẽ biết sự Ta đoạn tuyệt với các ngươi.

Ta, Đức Chúa, đã phán: Ta chắc chắn sẽ làm điều ấy cho cả hội chúng gian ác này, những kẻ đã tụ họp lại chống nghịch Ta: trong hoang mạc này chúng sẽ bị tiêu diệt, và tại đó chúng sẽ chết. Còn những người mà Môi-se đã sai đi do thám xứ, khi trở về đã khiến cả hội chúng lằm bằm chống đối ông bằng cách loan truyền điều vu cáo về xứ ấy, thì chính những người đã đem về bản báo cáo xấu ác về xứ đó đã chết vì dịch trước mặt Đức Chúa.

Nhưng Giô-suê, con của Nun, và Ca-lép, con của Giê-phun-nê, là những người trong đoàn đã đi do thám xứ, vẫn còn sống. Dân Số Ký 14:1-38.

Chúng tôi sẽ tiếp tục mạch suy nghĩ này trong bài viết tiếp theo.